

Bản án số: 64/2022/DS – ST

Ngày: 08 - 4 - 2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Viết Hoàng Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Phạm Thị Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 387/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ: 28C-28D phố Bà Triệu, phường H, quận K, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1980

(Văn bản ủy quyền số: 321/2020/UQ-NCB.03 ngày 03/8/2020)

Địa chỉ: 175 đường K, Phường A, Quận B, Thành phố H – có mặt.

*Bị đơn:* 1/ Ông Dương Minh L, sinh năm 1973 – vắng mặt

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1983 – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 78 Đường T6, phường T, quận T, Thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Ngân hàng A (gọi tắt là ngân hàng) có bà Nguyễn Thị Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 09/3/2017, Ngân hàng A ký hợp đồng cho vay số 194/17/HĐCV/101-74 với ông Dương Minh L, bà Nguyễn Thị Hồng H. Theo đó, ngân hàng cho ông L, bà H vay số tiền 1.500.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; lãi suất 12%/năm, lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích sử dụng vốn: Vay mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông L và bà H đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 178/17/HĐTC/101-74 ngày 09/3/2017, thế chấp xe ô tô biển số 51A-424.23 do ông Dương Minh L là chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 245711 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2017.

Trong quá trình vay, ông L, bà H nhiều lần không thanh toán nợ gốc và lãi đúng hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng ông L, bà H vẫn không thanh toán.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H thanh toán khoản nợ thế tín dụng theo Hợp đồng vay số 194/17/HĐCV/101-74 ngày 09/3/2017, tính đến ngày 08/4/2022, bao gồm dư nợ gốc là 1.125.000.000 đồng, nợ lãi 866.076.508 đồng, tổng cộng là 1.991.076.508 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực. Kể từ ngày 09/4/2022, ông L và bà H phải có trách nhiệm thanh toán lãi suất quá hạn theo hợp đồng cho đến khi ông L, bà H thanh toán hết khoản nợ. Trong trường ông L, bà H không thực hiện việc thanh toán, Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là xe ô tô biển số 51A-424.23 do ông Dương Minh L là chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 245711 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2017.

*Bị đơn ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng.*

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn giữ ý kiến trình bày như trên. Yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H phải thanh toán khoản nợ của thế tín dụng số 194/17/HĐCV/101-74 ngày 09/3/2017, tính đến ngày 08/4/2022, là 1.991.076.508 đồng, trong đó nợ gốc là 1.125.000.000 đồng, nợ lãi là 866.076.508 đồng (trong đó, lãi trong hạn là 220.331.077 đồng, lãi quá hạn là 583.316.933 đồng, lãi chậm trả lãi là 62.428.498 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu ông L và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô mang biển số 51A – 424.23 do ông Dương Minh L là chủ sở hữu. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thì ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, kê biên, xử lý tài sản của ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H để thu hồi khoản nợ còn lại. Tiền lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 09/4/2022, theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Bị đơn ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi tính toán các khoản lãi phải trả theo quy định pháp luật, Ngân hàng yêu cầu ông L và bà H thanh toán nợ gốc và lãi đối với Hợp đồng tín dụng số 194/17/HĐCV ngày 09/3/2017; tính đến ngày 08/04/2022, số tiền bao gồm: Tiền gốc: 1.125.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 220.331.077 đồng, lãi quá hạn: 583.316.933 đồng. Lãi phạt chậm trả: 62.428.498 đồng. Tổng cộng là: 1.991.076.508 đồng

Nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong hết nợ là phù hợp với khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước nên có căn cứ chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: ông L, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng, do vậy Ngân hàng yêu cầu ông L, bà H thanh toán số tiền gốc và lãi còn nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước nên có căn cứ chấp nhận.

- Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: để bảo đảm cho việc thực hiện Hợp đồng tín dụng ông L, bà H đã thế chấp tài sản đảm bảo là ô tô biển số 51A - 42.423; Hãng xe Toyota, Nhật Bản, ô tô con, loại xe Land Cruiser VX, số chỗ ngồi 8; màu sơn đen; số khung: JTMHX05J405003499; Số máy: IUR-024569 thuộc sở hữu của ông Dương Minh L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 245711 được Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/12/2016. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu: Trong trường hợp ông L, bà H không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng để thi hành án. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh, kê biên, xử lý tài sản của bị đơn để thu hồi các khoản nợ còn lại là phù hợp với Điều 299, 317, 320, 323 Bộ luật Dân sự 2015 và thỏa thuận tại khoản 3 Điều 7 Hợp đồng tín dụng 194/17/HĐTD ngày 09/3/2017; nên có cơ sở chấp nhận.

Nếu ông L, bà H thanh toán hết số nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp và giao trả các giấy tờ (bản chính) của ô tô biển số 51A - 42.423; thuộc sở hữu của ông Dương Minh L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 245711 được Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/12/2016 cho ông L, bà H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H có nơi cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ

lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo qui định tại các Điều 177, 208, 209, 210 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông L và bà H vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét nguyên đơn Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng vay số 194/17/HĐCV/101-74 ngày 09/3/2017, tính đến ngày 08/4/2022, bao gồm dư nợ gốc là 1.125.000.000 đồng, nợ lãi 866.076.508 đồng (trong đó, lãi trong hạn là 220.331.077 đồng, lãi quá hạn là 583.316.933 đồng, lãi chậm trả lãi là 62.428.498 đồng), tổng cộng là 1.991.076.508 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của đại diện nguyên đơn thể hiện: giữa Ngân hàng và ông L, bà H ký kết và thực hiện Hợp đồng tín dụng số 194/17/HĐCV/101-74 ngày 09/3/2017 và Khế ước nhận nợ số 001/2017/KUNN/194/17/HĐCV/101-74 ngày 10/3/2017 nhưng do ông L và bà H không thanh toán nợ gốc và lãi đúng hạn được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông L, bà H thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/4/2022 của Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nên trên với tổng số tiền là 1.991.076.508 đồng (trong đó: nợ gốc là 1.125.000.000 đồng, nợ lãi là 866.076.508 đồng (trong đó, lãi trong hạn là 220.331.077 đồng, lãi quá hạn là 583.316.933 đồng, lãi chậm trả lãi là 62.428.498 đồng). Nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 09/4/2022 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ hai bên đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Ngân hàng yêu cầu ông L, bà H thanh toán số tiền nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét, ông L, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã lâu nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

- Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Xét, để bảo đảm cho việc thực hiện Hợp đồng tín dụng ông Luân đã thế chấp Quyền sở hữu chiếc xe ô tô Toyota Land Cruiser VX 08 chỗ, màu đen, biển số 51A-424.23, số khung JTMHX05J405003499 ; số máy 1UR-0245659 do ông Dương Minh L đứng tên sở hữu theo Giấy đăng ký xe ô tô số 245711 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2017 được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 09/3/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành

phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 178/17/HĐTC/101-74 ngày 09/3/2017. Tài sản thế chấp này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ được phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 194/17/HĐCV/101-74 ngày 09/3/2017.

Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông L, bà H không thanh toán số tiền còn nợ thì Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để thi hành án. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thì ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, kê biên, xử lý tài sản của ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H để thu hồi khoản các nợ còn lại là phù hợp với Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 321 và Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 3 Điều 7 Hợp đồng tín dụng 194/17/HĐCV ngày 09/3/2017 giữa ngân hàng với ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H nên có cơ sở chấp nhận.

**[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 71.732.295 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 30.580.920 đồng cho Ngân hàng A.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 318, Điều 320, Điều 321 và Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 194/17/HĐCV/101-74 ngày 09/3/2017 và Khế ước nhận nợ số 001/2017/KUNN/194/17/HĐCV/101-74 ngày 10/3/2017, tính đến ngày 08/4/2022 là 1.991.076.508 (một tỷ chín trăm chín mươi một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm lẻ tám) đồng (trong đó: nợ gốc là 1.125.000.000 (một tỷ một trăm

hai mươi lăm triệu) đồng, nợ lãi là 866.076.508 (Tám trăm sáu mươi sáu triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm lẻ tám) đồng (trong đó, lãi trong hạn là 220.331.077 (hai trăm hai mươi triệu ba trăm ba mươi một nghìn không trăm bảy mươi bảy) đồng, lãi quá hạn là 583.316.933 (năm trăm tám mươi ba triệu ba trăm mười sáu nghìn chín trăm ba mươi ba) đồng, lãi chậm trả lãi là 62.428.498 (sáu mươi hai triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi tám) đồng.

+ Kể từ ngày 09/4/2022 ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 194/17/HĐCV/101-74 ngày 09/3/2017 và Khế ước nhận nợ số 001/2017/KUNN/194/17/HĐCV/101-74 ngày 10/3/2017 cho đến khi ông L, bà H thanh toán xong khoản nợ gốc.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngay khi ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H thanh toán xong số nợ trên, Ngân hàng A có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp và giao trả giấy tờ (bản chính) của tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô hiệu Toyota Land Cruiser VX 08 chỗ, màu đen, biển số 51A-424.23, số khung JTMHX05J405003499 ; số máy 1UR-0245659, gồm có: Giấy đăng ký xe ô tô số 245711 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2017 cho ông Dương Minh L đứng tên sở hữu.

Trong trường hợp ông Dương Minh L, bà Nguyễn Thị Hồng H không thanh toán thì Ngân hàng A có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sở hữu chiếc xe ô tô hiệu Toyota Land Cruiser VX 08 chỗ, màu đen, biển số 51A-424.23, số khung JTMHX05J405003499 ; số máy 1UR-0245659 do ông Dương Minh L đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 245711 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2017 được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 09/3/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 178/17/HĐTC/101-74 ngày 09/3/2017 để thi hành án. Tài sản thế chấp này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ được phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 194/17/HĐCV/101-74 ngày 09/3/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thì ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, kê biên, xử lý tài sản của ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H để thu hồi khoản các nợ còn lại.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 71.732.295 (Bảy mươi một triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn hai trăm chín mươi lăm) đồng.

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 30.580.920 (ba mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn chín trăm hai mươi) đồng cho Ngân hàng A theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0071349 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Ngân hàng A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, ông Dương Minh L, bà Nguyễn Thị Hồng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Viết Hoàng Lâm**